

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ

Địa chỉ: Km 9 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Thiết bị được thành lập theo quyết định số 2357/QĐ/BTM ngày 14 tháng 09 năm 2005 của Bộ Trưởng Bộ Thương mại về việc chuyển đổi “Công ty Thiết bị thành Công ty cổ phần Thiết bị”; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103011186 ngày 09/03/2006 và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 6 số 0500233549 ngày 28/04/2010.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500233549 (số cũ 0103011186), đăng ký lần đầu ngày 09/03/2006, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 28/04/2010, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thực phẩm;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô, bốc xếp và giao nhận hàng hóa;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản bao gồm: môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Kinh doanh bất động sản;
- Đại lý dịch vụ viễn thông;
- Đại lý xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ: nhà hàng ăn uống, khách sạn, tư vấn, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho tàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);
- Sản xuất, gia công và kinh doanh hàng da giày;
- Tổ chức sản xuất và gia công, lắp ráp, bảo dưỡng sửa chữa các loại máy, thiết bị, phương tiện vận tải;
- Kinh doanh vật tư thiết bị văn phòng, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), rượu bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán Bar);
- Kinh doanh hàng: công nghiệp, điện, điện tử, tiêu dùng, nông sản, hải sản, phối thép, thép thông dụng, trang thiết bị, vật tư cho ngành: điện, điện lạnh, điện tử;
- Kinh doanh và đại lý bán các loại máy, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ phục vụ xây dựng, thi công cơ giới, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, phương tiện vận tải (ô tô, xe máy), phụ tùng ô tô các loại, dây chuyền sản xuất và phụ tùng, vật tư, nguyên vật liệu cho sản xuất;
- Dịch vụ sản giao dịch bất động sản.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500233549 (số cũ 0103011186), đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 28/04/2010 là: 36.735.090.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng) tương ứng với 3.673.509 cổ phần. Trong đó, cổ phần Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước nắm giữ 7,41% vốn điều lệ, cổ phần CBCNV Công ty và các cổ đông khác nắm giữ 92,59% vốn điều lệ.

Trụ sở chính của Công ty tại Km 9 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban giám đốc Công ty, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2012 đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ

Địa chỉ: Km 9 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty là 13.830.333.787 VND.

Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2012 của Công ty là 13.830.333.787 VND.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã tham gia điều hành trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông : Vũ Thanh Tùng	Chủ tịch
Ông : Phạm Mạnh Kiềm	Ủy viên
Bà : Lê Thị Nam Hà	Ủy viên
Bà : Nguyễn Hồng Trang	Ủy viên
Bà : Vũ Tường Vân	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông : Vũ Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
Ông : Phạm Mạnh Kiềm	Phó Tổng Giám đốc
Bà : Lê Thị Nam Hà	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

326
3 T
NH
<E
4 T
NA
AN

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ

Địa chỉ: Km 9 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

Ban Giám đốc cam kết rằng, Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



VŨ THANH TÙNG

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2013



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (+84 4) 38689 566/88 • Fax: (+84 4) 38686 248 • Web: kiemtoanava.com.vn

Thành viên Hãng Kiểm toán MGI Quốc tế

Số: 1994/BCKT/TC-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

của Công ty cổ phần Thiết bị

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Quý cổ đông
Công ty cổ phần Thiết bị

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty cổ phần Thiết bị (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26/02/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thiết bị tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)



Ths. Nguyễn Sơn Thanh
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0591/KTV
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Viết Long
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0692/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		52.951.573.275	47.579.467.475
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1	8.423.944.955	20.222.293.277
111	1. Tiền		2.172.249.002	2.415.101.096
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.251.695.953	17.807.192.181
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		12.550.000.000	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn	2	12.550.000.000	-
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		29.820.143.249	25.610.754.999
131	1. Phải thu khách hàng		20.819.185.798	25.269.368.819
132	2. Trả trước cho người bán		-	-
135	5. Các khoản phải thu khác	3	9.541.389.700	957.098.567
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(540.432.249)	(615.712.387)
140	IV. Hàng tồn kho		1.472.546.000	1.008.326.122
141	1. Hàng tồn kho	4	1.472.546.000	1.008.326.122
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		684.939.071	738.093.077
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		154.609.236	84.796.361
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	250.636.364
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	5	322.205.302	192.055.514
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		208.124.533	210.604.838
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		37.238.454.306	37.446.463.489
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		23.391.491.164	23.859.492.721
221	1. Tài sản cố định hữu hình	6	18.044.828.817	18.508.830.374
222	- Nguyên giá		54.018.650.619	52.334.305.654
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(35.973.821.802)	(33.825.475.280)
227	3. Tài sản cố định vô hình	7	16.000.000	20.000.000
228	- Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(19.000.000)	(15.000.000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8	5.330.662.347	5.330.662.347
240	III. Bất động sản đầu tư	9	12.655.882.102	12.701.717.542
241	- Nguyên giá		14.533.213.316	14.295.212.951
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.877.331.214)	(1.593.495.409)
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.191.081.040	885.253.226
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.191.081.040	885.253.226
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		90.190.027.581	85.025.930.964

CHỖ
TRÁI
C
TƯ V
VÀ
THAI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		28.158.113.646	29.802.730.492
310	I. Nợ ngắn hạn		23.970.187.705	25.596.472.723
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	16.393.772.540	13.605.405.664
312	2. Phải trả người bán		2.384.316.000	7.023.443.777
313	3. Người mua trả tiền trước		863.741.300	137.751.021
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	2.604.384.967	2.569.739.471
315	5. Phải trả người lao động		1.007.232.044	988.012.997
316	6. Chi phí phải trả	13	103.141.134	953.420.732
317	7. Phải trả nội bộ		-	-
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HDXD		-	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	405.590.436	224.572.465
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		208.009.284	94.126.596
330	II. Nợ dài hạn		4.187.925.941	4.206.257.769
331	1. Phải trả dài hạn người bán		-	-
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		-	-
333	3. Phải trả dài hạn khác		694.259.562	719.700.695
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	-
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	72.526.814
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		3.493.666.379	3.414.030.260
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		62.031.913.935	55.223.200.472
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	62.031.913.935	55.223.200.472
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.735.090.000	36.735.090.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		106.064.590	106.064.590
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	11.190.436
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		9.638.141.310	4.835.448.233
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.722.284.248	883.684.248
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.830.333.787	12.651.722.965
421	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-	-
422	12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)		90.190.027.581	85.025.930.964

02
 NG
 KIEM
 AN K
 KIEM
 HET
 XU

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
001	1. Tài sản thuê ngoài		-	-
002	2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
003	3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
004	4. Nợ khó đòi đã xử lý		274.819.623	-
005	5. Ngoại tệ các loại		-	-
	- Đô la Mỹ		1.887,79	1.913,52
	- EUR		223,25	234,17
006	6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Người lập biểu

Hoàng Thị Liên Hồng

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Trang

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2013

Tổng Giám đốc

**Vũ Thanh Tùng**

3. HÀ
 TOI
 : OÁ
 AM
 P

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	107.183.815.245	89.630.419.249
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		494.163.282	-
10	3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	17	106.689.651.963	89.630.419.249
11	4. Giá vốn hàng bán	18	84.225.547.704	68.491.186.927
20	5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ		22.464.104.259	21.139.232.322
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	2.493.276.686	3.963.096.608
22	7. Chi phí tài chính	20	1.227.947.586	3.430.919.254
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.202.523.483	2.856.080.451
24	8. Chi phí bán hàng		2.441.389.346	2.693.962.453
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		4.332.509.633	3.312.407.545
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.955.534.380	15.665.039.678
31	11. Thu nhập khác		419.259.269	482.721.159
32	12. Chi phí khác		55.864.036	325.718.931
40	13. Lợi nhuận khác		363.395.233	157.002.228
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.318.929.613	15.822.041.906
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21	3.488.595.826	3.170.318.941
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		13.830.333.787	12.651.722.965
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	3.765	3.658

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu



Hoàng Thị Liên Hồng

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Trang

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Tùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp d.vụ và doanh thu khác	121.592.648.976	83.188.421.353
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(80.371.347.227)	(58.554.392.380)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(7.395.749.243)	(6.059.428.000)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(2.030.863.023)	(2.806.607.712)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.059.076.790)	(2.338.593.412)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	4.579.169.706	828.147.285
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(19.257.704.576)	(9.720.619.954)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	13.057.077.823	4.536.927.180
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản DH khác	(1.516.069.847)	(5.291.728.410)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản DH khác		
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(99.431.592.268)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	87.663.018.900	
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.268.537.971	3.762.197.914
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(12.016.105.244)	(1.529.530.496)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH		
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	54.694.178.549	39.590.905.450
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(51.918.478.770)	(51.730.742.477)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(15.615.016.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(12.839.316.221)	(12.139.837.027)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(11.798.343.642)	(9.132.440.343)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	20.222.293.277	29.315.542.964
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(4.680)	39.190.656
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	8.423.944.955	20.222.293.277

Người lập biểu

Hoàng Thị Liên Hồng

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Trang

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2013

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Tùng